TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HSST
Ngày: 14 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hữu Quang;
2. Ông Nguyễn Như Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thơm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 14/01/2020 tại Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 202/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Thị X, sinh năm 1965 tại tỉnh Quảng Ngãi; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã A, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (Tại phiên tòa bị cáo khai: Xóm V, thôn T); Chỗ ở: Số B đường C, Phường D, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12 (Nhưng biết đọc và biết viết, ký tên); Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trương T, sinh năm 1923 và bà Trịnh Thị D (Đã chết); Có chồng và 01 con sinh năm 2003; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Cao Thị Thu T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số E đường số R (Khu phố X), phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trương Thị X làm giúp việc nhà cho bà Cao Thị Thu T từ năm 2015 cho đến ngày thực hiện hành vi phạm tội. Nhà bà T có gắn camera trong nhà và phòng bà T luôn khóa cửa khi ra ngoài, chìa khóa phòng chỉ có vợ chồng bà T có.

Do bực tức việc đôi khi bị bà T đối xử bất công nên khi thấy có chìa khóa phòng bà T để quên thì bị cáo đã lấy mang ra chợ Tân Mỹ, phường Tân Phú, Quận 7 để làm thêm một chìa khóa mới và cất giấu trong giỏ đựng rác trong nhà tắm dành riêng cho bị cáo sử dụng.

Đến ngày 22/9/2019, sau khi thấy bà T đi vắng thì bị cáo X sử dụng chìa khóa làm sẵn mở cửa phòng ngủ của vợ chồng chị T, đến tủ đựng đồ dùng cá nhân mở tủ thấy có 01 cái tủ nhựa nhỏ, bị cáo mở ra thấy nhiều tiền nên lấy trộm số tiền 1.000.000 đồng (02 tờ mệnh giá 500.000 đồng) mang cất trong phòng của bị cáo. Đến buổi sáng ngày 24/9/2019, cũng với thủ đoạn tương tự, bị cáo X tiếp tục sử dụng chìa khóa làm sẵn trên mở phòng ngủ của vợ chồng chị T, mở tủ đựng đồ dùng cá nhân của chị T và lấy trộm tiếp số tiền 2.000.000đồng (10 tờ mệnh giá 200.000 đồng).

Vào khoảng 11giờ ngày 24/9/2019, bà Cao Thị Thu T trình báo vụ việc khi quan sát camera giấu kín bố trí trong phòng ngủ phát hiện bị cáo Trương Thị X trộm cắp tiền tại phòng ngủ của vợ chồng chị.

Bị hại bà Cao Thị Thu T khai: Ngoài việc bị cáo X trộm tiền vào hai ngày (ngày 22/9/2019 và ngày 24/9/2019 nêu trên) thì bà còn bị mất trộm vào các ngày 07/9/2019 với số tiền: 1.500.000 đồng; ngày 08/9/2019 mất 7.000.000 đồng và ngày 15/9/2019 mất 2.400.000 đồng. Lý do là bà đã nhiều lần mất tiền nhưng khi xem lại hệ thống camera lắp trong nhà thì hệ thống này bị ngắt điện vì vậy bà đã lắp thêm một camera khác trong phòng ngủ để ghi lại hình ảnh bị trộm tài sản. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Quận 7 đã tiến hành đối chất, thu thập các chứng cứ và trích xuất camera gắn trong phòng ngủ của vợ chồng chị T thì không phát hiện được hành vi phạm tội của bị can X vào các ngày 7/9/2019, 8/9/2019 và 15/9/2019 theo như lời chị T khai.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) chìa khóa có chữ Forunion;

- Tiền mặt: 1.000.000 đồng (gồm 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng, có số Seri: DG 10306045 và KV 15781369) và 2.000.000 đồng (gồm 10 tờ mệnh giá 200.000 đồng, có số Seri: RQ10528286; BN09600925;HO11907812; MR 11890890; KP 10542247; KR 09750464; DO 18274147; TG 16564767; BK 07543333 và MQ 13213774). Tổng cộng: 3.000.000đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận 7 đã trả cho chị Cao Thị Thu T.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSQ7 ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trương Thị X về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Trương Thị X đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút, lấy trộm của bà Cao Thị Thu

T số tiền 3.000.000 đồng một cách trái pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trương Thị X về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, toàn bộ số tiền chiếm đoạt đã thu hồi lại trả cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Thị X 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 30 (Ba mươi) tháng.

- Về dân sự: Bà Cao Thị Thu T đã nhận lại tài sản trộm cắp và không yêu cầu gì nên đề nghị không xét;

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chìa khóa có chữ Forunion.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo ở ngoài để bị cáo làm việc nuôi chồng ốm đau nằm một chỗ và nuôi con gái đang ăn học.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với lời trình bày của bà Cao Thị Thu T về việc bị cáo X lấy trộm tiền các ngày 07/9/2019, ngày 08/9/2019 và ngày 15/9/2019 nhưng bị cáo X không thừa nhận việc lấy trộm này và Cơ quan điều tra chưa chứng minh được hành vi phạm tội của bị cáo về việc trộm này. Do đó chưa đủ căn cứ để xử lý và giải quyết.

[3] Bị cáo Trương Thị X đã có hành vi lén lút, bí mật lấy số tiền 3.000.000 đồng của bà Cao Thị Thu T một cách trái pháp luật. Hành vi này của bị cáo Trương Thị X đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo Trương Thị X thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; toàn bộ số tiền chiếm đoạt đã thu hồi lại trả cho bị hại; chồng bị cáo là người thờ cúng liệt sĩ. Do đó, cần cho bị cáo Trương Thị X hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Bị cáo Trương Thị X có nhân thân chưa bị kết án, chưa bị xử phạt, xử lý hành chính nhưng do tham lam tư lợi, lười nhác lao động đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, không những gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý các bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Do các bị cáo Trương Thị X có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đã đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[6] Về vật chứng vụ án, Cơ quan công an thu giữ:

- 01 (Một) chìa khóa có chữ Forunion: Là công cụ bị cáo dùng để mở cửa phòng để đột nhập vào thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Tiền mặt: 1.000.000 đồng (gồm 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng, có số Seri: DG 10306045 và KV 15781369) và 2.000.000 đồng (gồm 10 tờ mệnh giá 200.000 đồng, có số Seri: RQ10528286; BN09600925;HO11907812; MR 11890890; KP 10542247; KR 09750464; DO 18274147; TG 16564767; BK 07543333 và MQ 13213774): Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận 7 đã trả cho bà Cao Thị Thu T nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Cao Thị Thu T đã nhận lại tài sản trộm cắp, không có yêu cầu gì và tại phiên tòa vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 và Khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

- Bị cáo Trương Thị X 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tù, kể từ ngày tuyên án.

- Giao bị cáo Nguyễn Thị X cho Ủy ban nhân dân Phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Trương Thị X phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo X thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, bị cáo X cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điểm a Khoản 1 và Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chìa khóa có chữ Forunion (Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 33 ngày 31/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Trương Thị X phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 333, Khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Bị cáo Trương Thị X được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Trương Thị X./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- TAND Tp. HCM;
- Lưu: VP, HS (Thơm).

Mai Trần Cảnh